TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/DS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hòa;

2. Ông Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2022/DSST ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 20223 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng V (văn bản ủy quyền số 799/2022/GUQ-CNTTT ngày 16/11/2022) (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1987; địa chỉ: Căn hộ số C504, tòa nhà lô C2, chung cư B, đường số 5B, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 28/08/2020, bà Nguyễn Thị Lệ T ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các tài liệu này được

gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà Nguyễn Thị Lệ T, ngày 31/08/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Master Gold (526830-1944) với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến hết ngày 08/11/2022 tình hình giao dịch của bà Nguyễn Thị Lệ T như sau:

Số thẻ	Giao dịch	Lãi	Phí (phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí khác)	Thanh toán
526830-1944	155.257.619 đồng	12.462.769 đồng	4.721.461 đồng	133.151.000 đồng

Ngày 22/05/2022, bà Nguyễn Thị Lệ T thanh toán trễ hạn, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Lệ T vẫn không thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng. Do bà Nguyễn Thị Lệ T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 29/11/2019) nên ngày 22/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thử dụng dụng thẻ Master Gold (526830-1944) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến hết ngày 23/6/2023, bà Nguyễn Thị Lệ T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Lãi quá hạn: 14.117.925 đồng. Tổng cộng: 49.935.914 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T có trách nhiệm thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị Lệ T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản theo Hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Nguyễn Thị Lệ T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Lãi quá hạn: 14.117.925 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gồm: Giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, giấy triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Lệ T vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về thẩm quyền thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn; người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các điều 463,466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[2] 1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[3] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Lệ T; có địa chỉ tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là Tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] 2. Về các yêu cầu của đương sự, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[6] Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ T trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/6/2023 là 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Lãi quá hạn: 14.117.925 đồng và tiền lãi

phát sinh từ ngày 24/6/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Xét về số nợ gốc và nợ lãi:

[8] Ngày 28/8/2020, bà Nguyễn Thị Lệ T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân (Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng). Theo các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, thì bà Nguyễn Thị Lệ T có trách nhiệm phải thanh toán tất cả các khoản nợ phát sinh theo nội dung ghi trên sao kê như thỏa thuận. Qua quá trình sử dung thẻ, từ ngày 28/8/2020 đến nay bà Nguyễn Thị Lệ T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền nợ 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Nợ lãi: 14.117.925 đồng.

[9] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả làm một lần số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 23/6/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10] Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 "*Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ*".

[11] Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[12] Như vậy tổng số tiền bà Nguyễn Thị Lệ T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với hợp đồng Sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 28/8/2022 là 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Nợ lãi: 14.117.925 đồng.

[13] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Nợ lãi: 14.117.925 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[14] Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Kể từ 24/6/2023 bà Nguyễn Thị Lệ T còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền 49.935.914 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng ;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc:

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 49.935.914 đồng trong đó Nợ gốc: 35.757.989 đồng; Nợ lãi: 14.117.925 đồng.

1.2 Kể từ ngày 24/6/2023 bà Nguyễn Thị Lệ T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay nên lãi suất mà bà Nguyễn Thị Lệ T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ T chịu 2.496.796 đồng án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 982.271 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0015298 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cụcThi hành án dân sự Q7;
- Mỗi đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ (Thư ký Hoài Thu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Viết Bình